

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 169/2018/HSST

Ngày 09/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Hịa
2. Ông Lê Quang Hòa

- Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Đoản - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đ

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2018 tại trụ sở ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 179/2018/HSST ngày 21/6/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2018/QĐXXST-HS ngày 26/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Thị N. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1972. Tại tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Bản M2, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái;
Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 7/10

Con ông: Lò Văn P (đã chết). Con bà: Quàng Thị L, sinh năm 1938. Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Bị cáo có chồng: Lò Văn A, sinh năm 1967. Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/5/2018, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người có nghĩa vụ liên quan: Lò Văn A, sinh năm 1967. Trú tại bản M 2, xã M, huyện Điện Biên. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 17/5/2018, Lò Thị N đi gặt lúa về đến đầu bản M 2, xã M, huyện Đ thì gặp một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 40 tuổi không rõ lai lịch. Qua trao đổi, N đã mua được của người đàn ông đó 01 gói

heroine bên ngoài gói bằng nilon màu vàng với giá 200.000đ, mục đích đem về cho chồng là Lò Văn A sử dụng vì chồng N nghiện ma túy đang bị ốm nặng, không đi lại được. Sau khi mua được heroine N cầm gói heroine về nhà, mang vào buồng ngủ của N rồi dùng dao lam chia thành 7 gói đều gói bằng giấy bạc màu vàng. Khoảng 10 giờ cùng ngày Lò Văn A ở buồng bên cạnh ngủ dậy, N đã đưa cho A 01 gói heroine để cho Lò Văn A sử dụng. Số heroine còn lại N cho vào mảnh nilon màu xanh buộc lại rồi để dưới đệm ngủ của N. Hồi 11 giờ 30 phút ngày 18/5/2018, khi N đang ở nhà thì tổ công tác Đoàn Biên Phòng M phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội biên phòng tỉnh ĐB vào nhà kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói nilon màu xanh bên trong có 06 gói heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 19/5/2018 đã xác định: Toàn bộ số cục, bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Thị N có khối lượng là 0,33 gam, trích 0,1 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 500/GĐ-PC54 ngày 26/5/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐB đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị N là chất ma túy loại heroine.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKSĐB ngày 21/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lò Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Lò Thị N từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khoảng 09 giờ ngày 17/5/2018, Lò Thị N đi gặt lúa về đến đầu bản M 2, xã M, huyện Đ thì gặp một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 40 tuổi không rõ lai lịch. Qua trao đổi, N đã mua được của người đàn ông đó 01 gói heroine bên ngoài gói bằng nilon màu vàng với giá 200.000đ, mục đích đem về cho chồng là Lò Văn A sử dụng vì chồng N nghiện ma túy đang bị ốm nặng, không đi lại được. Sau khi mua được heroine N, cầm về nhà chia làm 7 gói cho chồng sử dụng 01 gói. Số heroine còn lại N cho vào mảnh nilon màu xanh buộc lại rồi để dưới đệm ngủ của N. Hồi 11 giờ 30 phút ngày 18/5/2018 thì bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trong nhà 0,33 heroine.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,33 gam, kết luận giám định là heroine. Với hành vi tàng trữ 0,33 gam heroine mục đích để cho chồng sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã M nói riêng và huyện Đ nói chung. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì xuất phát từ tình cảm vợ chồng, thương chồng bị nghiện và bị bệnh nặng nhưng bị cáo lại không cho chồng uống thuốc theo chỉ định của bác sỹ mà lại đi mua ma túy làm thuốc giảm đau cho chồng sử dụng, bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Sinh ra và lớn lên tại huyện Đ, bản thân học hết lớp 7/10 thì bỏ học năm 1992 xây dựng gia đình với Lò Văn A. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015.

HĐXX xét thấy bị cáo thấy chồng mình là đối tượng nghiện chất ma túy không giúp chồng cai nghiện ma túy mà còn giúp chồng bằng cách mua ma túy cho

chồng sử dụng nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình.

[6]. Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Còn người đàn ông dân tộc H'Mông bị cáo đã gặp tại đầu bản M 2, xã M theo bị cáo khai đã bán heroine cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

Đối với Lò Văn A do bị bệnh u não nặng đã nhận gói heroine N đưa và sử dụng hết hơn nửa A không biết việc N mua ma túy về cất giấu cho mình sử dụng nên hành vi của A không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi của Lò Văn A đã bị cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

[7]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,33 gam heroine đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại.

[8]. Về án phí: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn gia đình thuộc hộ cận nghèo thuộc diện miễn án phí, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lò Thị N 17 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (18/5/2018).

3. Vật chứng: Căn cứ : Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,33 gam heroine đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên vào ngày 25/6/2018).

4. Về án phí:

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lò Thị N được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/7/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh ĐB;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lường Văn Hịa

Bạc Thị Liên

Lê Quang Hòa